

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Minh;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Sào M**, sinh năm 1988, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; bố đẻ: Lù Văn P, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Phàn Xa N, sinh năm 1961; vợ: Tẩn Thị L, sinh năm 1991; con: Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 (09 ngày), sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, từ ngày 05/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý A C**, sinh năm 1973, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); bố đẻ: Lù Văn P, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Tần Tả M, đã chết; vợ: Tần Tả M1, sinh năm 1993; con: Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 (09 ngày), sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ cam đoan trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nên bị bắt, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 06/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ: Tầng X, Tháp Y, tòa nhà G, đường M, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Minh T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vàng Văn T1, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Lù Văn P, sinh năm 1954, địa chỉ: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Chị Tần Tả M1, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lù Sào M đã từng làm công nhân của công trình thủy điện Nậm Lùm 2, thuộc bản Giao Chẩn, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thuộc Công ty cổ phần SCI E&C thi công nên M biết ở công trình thi công có tài sản có thể bán lấy tiền được. Do không có tiền tiêu nên M nảy sinh ý định đi lấy trộm sắt của công ty SCI E&C về để bán lấy tiền. Vào ngày 16/12/2022, M đã hỏi xin số điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ, là người thu mua sắt vụn, với mục đích để nếu có trộm cắp được tài sản gì thì gọi điện để bán cho anh Đ. Đến ngày 24/12/2022, M đi cắt cây chít ở đồi phía sau thủy điện Nậm Lùm 2 thì nhìn thấy trong sân gần khu nhà máy 2 của thủy điện Nậm Lùm 2 có một đồng sắt. Do một mình không thể vác trộm được toàn bộ số sắt đó nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày M đến gặp Lý A C và bàn với C về việc đi vác trộm số sắt của thủy điện Nậm Lùm

2 mang về để bán lấy tiền tiêu, C đồng ý. Cả hai thống nhất với nhau sau khi vác sắt về bán thì sẽ chia đôi số tiền bán sắt. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M mang theo một chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu), một cái giá đeo hàng đi sang nhà C gọi C đi trộm cắp sắt. C cầm theo 01 chiếc điện thoại, 01 sợi dây vải và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 88K8- 9416 của C chở M đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ, ngày 25/12/2022, khi đi tới khu vực C5, bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ thì C để xe ở đường Quốc lộ 132 rồi cả hai đi vào trong khu vực thủy điện Nậm Lùm 2. Đến nơi, C đi vào lấy trộm sắt, còn M đứng trên tà luy dương để đón, kéo những thanh sắt lên. C và M đã trộm cắp được 18 thanh sắt hình chữ U, có kích thước dài ngắn khác nhau. C và M khiêng một số thanh sắt lên xe mô tô của C rồi M điều khiển xe mô tô chở C ngồi phía sau giữ các thanh sắt đi về nhà C. Về đến nhà C, M và C mang các thanh sắt vào trong buồng ngủ nhà C để cất giấu. Sau đó, M đi về nhà tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, của ông Lù Văn P1 (là bố đẻ của M và ở cùng nhà với M) đi đến nhà C. Sau đó, C và M mỗi người điều khiển một xe mô tô đi chở toàn bộ số sắt còn lại về cất giấu trong nhà C.

Đến sáng ngày 25/12/2022, M gọi điện cho anh Đ để hẹn bán sắt. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/12/2022, M gặp Đ ở đường khi Đ đang đi lên Vàng Ma Chải để thu mua sắt. M bảo Đ cho mình ứng 200.000 đồng, đến khi bán sắt thì trừ đi. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/12/2022, M mang theo 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, phần cán dao bằng gỗ, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, đi từ nhà M để đi kiếm C. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi qua bờ suối cạnh đường đi cách hầm phụ của thủy điện Nậm Lùm 2 khoảng 200m, M nhìn thấy cuộn dây điện có vỏ màu đen, bên trong là dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240 của Công ty SCI E&C để ở cạnh đường. Quan sát xung quanh khu vực đó thấy không có người nên M dùng dao chặt được một đoạn dây điện dài 9,2m. Sau đó, M dùng dao tách phần vỏ cao su màu đen bên ngoài của dây điện ra và dùng tay tách các sợi nhôm thành các sợi nhỏ và bẻ gập lại. M nhặt được 03 bao tải màu xanh gần đó rồi cho số lõi nhôm vào 03 bao tải và để lên xe mô tô chở về nhà.

Khoảng 13 giờ, cùng ngày 26/12/2022, khi C đang ở nhà một Mh thì Đ vào nhà C hỏi mua sắt vụn. Khi Đ vừa vào nhà C thì M điều khiển xe mô tô chở theo 03 bao tải bên trong mỗi bao có lõi nhôm của dây cáp điện mà M vừa trộm cắp được về đến nhà C. Gặp nhau, Đ trả giá với C và M là sẽ mua số thanh sắt với giá 7.500 đồng/01kg. C và M đều đồng ý bán với giá đó. Sau đó, C và M cùng nhau mang 18 thanh sắt ra cân, tổng cộng được 405 kg. Tổng số tiền bán sắt là 3.037.500 đồng, nhưng do M đã ứng trước của Đ 200.000 đồng nên Đ trả cho M số tiền 2.837.500 đồng. Do không có đủ tiền lẻ nên Đ đưa cho M số tiền là 2.900.000 đồng, M trả lại Đ 50.000 đồng, còn lại 12.500 đồng thì Đ cho M.

Nhận tiền Đ đưa, M đưa cho C 1.400.000 đồng và nói nợ C 37.000 đồng mai sẽ trả. Tổng số tiền bán sắt trộm cắp M được nhận là 1.650.000 đồng, C được nhận là 1.400.000 đồng. Sau khi chia xong số tiền bán sắt, M lại bán cho Đ 03 bao tải lõi nhôm lấy 570.000 đồng. Tổng số tiền M có được từ tiền bán sắt và nhôm là 2.220.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27/12/2022, M tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, BKS: 35M2- 8141 cầm theo 01 chiếc rìu, 01 con dao quắm, 01 con dao chặt, 01 túi vải của người dân tộc Dao, 06 chiếc bao tải, 01 chiếc búa đinh đi vào thủy điện SCI E&C, chỗ M trộm cắp dây điện ngày 26/12/2022 với mục đích tiếp tục trộm cắp dây điện. Khi tới nơi, M lấy chiếc rìu ra chặt một đầu của dây điện, M chặt được 01 đoạn dài 11,2m, 01 đoạn dài 9,3m. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 27/12/2022, anh Vàng Văn Tình là người quản lý vật tư của Công ty SCI đi kiểm tra vật tư thì phát hiện Lũ Sào M đang chặt dây điện. Thấy có người đến, M hoảng sợ đã vứt lại các công cụ, phương tiện mang theo rồi bỏ chạy về nhà. Đến 11 giờ 30 phút, ngày 27/12/2022, anh Vàng Văn Tình đã lên cơ quan Công an xã Bản Lang trình báo nội dung sự việc. Sau đó, M và C cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của Mh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 05/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, kết luận: 18 thanh kim loại hình chữ U, có kích thước dài ngắn khác nhau, có tổng trọng lượng 405kg, các thanh sắt đều qua sử dụng, đã bị gỉ sét. Tại thời điểm tháng 12/2022, theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 3.090.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 16/01/2023. của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, kết luận:

+ 9,2 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240, được mua vào tháng 3/2022 với giá 236.000 đồng/01m tại Công ty Cổ phần điện nước Thái Bình. Trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 12/2022, theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 1.779.000 đồng.

+ 20,5 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240, được mua vào tháng 3/2022 với giá 236.000 đồng/01m tại Công ty Cổ phần điện nước Thái Bình. Trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 12/2022, theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 3.963.000 đồng.

Tổng 9,2 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240 và 20,5 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240, được mua vào tháng 3/2022 với giá 236.000 đồng/01m tại Công ty Cổ phần điện nước Thái Bình. Trước khi bị mất vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 12/2022, theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 5.742.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-PT, ngày 16/5/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lù Sào M, Lý A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lù Sào M, Lý A C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lù Sào M từ 10 (Mười) tháng đến 13 (Mười ba) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 18 thanh sắt hình chữ U kích thước dài ngắn khác nhau, đã qua sử dụng; 23 kg dây lõi xoắn bằng thanh kim loại nhôm đã qua sử dụng; 08 sợi dây điện có chiều dài lần lượt là 12,3m, 11,4m, 11m, 10,1m, 9,6m, 9,6m, 9,1m, 9,0m. Đây đều là tài sản hợp pháp của Công ty SCI E&C, cơ quan điều tra đã trao trả cho Công ty SCI E&C nên không đề cập xử lý. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 1.800.000 đồng đã thu của các bị cáo. Truy thu của bị cáo Lý A C số tiền 400.000 đồng, truy thu của bị cáo Lù Sào M số tiền 1.420.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: (1) 01 chiếc điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhãn hiệu ACE (thu của Lý A C); (2) 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OUKITEL (thu của Lù Sào M); (3) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 88k8- 9416, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 005595, mang tên Nguyễn Thị Thúy. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 8600 LUNA, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lù Văn P1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 025803, mang tên chủ xe Vương Văn Huynh. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại và các phong bì niêm phong, các vỏ niêm phong cũ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lù Văn P1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Về phần vật chứng, ông Lù Văn P1 xin được nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 00 giờ, ngày 25/12/2022, tại khu vực thủy điện Nậm Lùm 2, thuộc bản Giao Chẩn, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, Lù Sào M, Lý A C đã trộm cắp 18 thanh sắt hình chữ U, có tổng khối lượng 405 kg, trị giá 3.090.000 đồng, của Công ty cổ phần SCI E&C. Mục đích C và M trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/12/2022, Lù Sào M tiếp tục trộm cắp 9,2m dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240, trị giá 1.779.000 đồng, của Công ty cổ phần SCI E&C. Khoảng gần 10, giờ ngày 27/12/2022, Lù Sào M tiếp tục trộm cắp 20,5m dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240, trị giá 3.963.000 đồng, của Công ty cổ phần SCI E&C.

Như vậy, Lù Sào M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản trộm cắp là 18 thanh sắt chữ U và số dây cáp nhôm mà M chiếm đoạt của Công ty

cổ phần SCI E&C, tổng giá trị tài sản là 8.832.000 đồng. Lý A C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản đã trộm cắp là 18 thanh sắt chữ U, giá trị tài sản là 3.090.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của Mh là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đại diện bị hại có đơn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý A C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lù Sào M đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra vụ án, các bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, không chấp hành đúng quy định pháp luật nên đã bị bắt và bị áp dụng biện pháp tạm giam.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lù Sào M là người khởi xướng, các bị cáo đều là người thực hành. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà Mh đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức

tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Những tình tiết liên qua đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn Đ là người đã thu mua 18 thanh sắt hình chữ U do M và C trộm cắp, 23 kg dây cáp nhôm do M trộm cắp. Trong quá trình mua bán, anh Đ không biết đó là tài sản do M, C trộm cắp mà có. Do vậy, anh Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài lần trộm cắp tài sản với Lý A C, Lù Sào M còn 02 lần trộm cắp được tổng số 29,7m dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x240 của công ty SCI E&C. Hai lần này, C không biết, không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với M nên C không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ông Lù Văn P1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô do bị cáo Lù Sào M lấy đi làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Lù Sào M đã tự ý lấy xe mô tô đi chở tài sản trộm cắp, ông Phũ không biết việc làm của M nên ông Phũ không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của M.

Sau khi M và C trộm cắp được 18 thanh sắt hình chữ U của công ty SCI E&C rồi mang về nhà C cất giấu. Trong quá trình C, M cất giấu, vợ của C là chị Tần Tả Mỷ đi làm nương, không có ở nhà. Chị Mỷ không biết việc M, C trộm cắp số tài sản trên rồi mang về nhà Mh giấu. Do vậy, chị Mỷ không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

Số tiền: 1.800.000 đồng do các bị cáo giao nộp là tiền do các bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, không yêu cầu được nhận lại số tiền trên nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền các bị cáo đã tiêu sài hết, do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chiếc điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhấn hiệu ACE, thu giữ của Lý A C và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OUKITEL, thu giữ của Lù Sào M: Đây là những tài sản do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 8600 LUNA, thu giữ của Nguyễn Văn Đ: Do đây là tài sản riêng của anh Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho anh Đ.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 025803 tên chủ xe Vương Văn Huynh, địa chỉ: Sơn Lũy, Đức Long, Nho Quan, Ninh Bình: Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lý Văn Phủ. Do ông Phủ không biết việc Lù Sào M tự ý mang xe đi chở tài sản trộm cắp nên cần trả lại cho ông Phủ.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 88k8 - 9416, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 005595 mang tên Nguyễn Thị Thúy, địa chỉ: Hùng Vĩ, Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc: Do bị cáo Lý A C sử dụng tài sản này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng, gồm: 18 thanh sắt hình chữ U, kích thước dài ngắn khác nhau, đã qua sử dụng; 23 kg dây lõi xoắn bằng thanh kim loại nhôm, đã qua sử dụng; 08 sợi dây điện có chiều dài lần lượt là 12,3m, 11,4m, 11m, 10,1m, 9,6m, 9,6m, 9,1m, 9,0m. Đây đều là tài sản hợp pháp của Công ty SCI E&C, cơ quan điều tra đã trao trả cho Công ty SCI E&C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Lù Sào M, Lý A C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lù Sào M**: 01 (Một) năm, 01 (Một) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành: 01 (Một) năm, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý A C**: 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng, 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, gồm:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: (1) 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhân hiệu ACE, bên trong có 01 thẻ sim Viettel số 0374.755.148, 01 thẻ sim Mobiphone số 0898.737.418, số IMEI 1: 359053915834283, số IMEI 2: 35905391834291 (thu của Lý A C); (2) 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OUKITEL, số IMEI 1: 358035100091812, số IMEI 2: 358035100091820, số IMEI 3: 35803510009838 (thu của Lù Sào M); (3) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 88k8- 9416, số máy: JC43E5754866, số khung: 4322AY275565, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 005595 mang tên Nguyễn Thị Thúy, địa chỉ: Hùng Vĩ, Đồng Văn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc (thu của Lý A C).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 8600 LUNA, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại Viettel số 0983.350.883, trên sim có in hàng số 8984048008824047563, số CMII ID: 2007 CP 139; CODE 0551604AP20M0356288/01/1270767.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lù Văn P1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu đen - xám, biển kiểm soát: 35M2- 8141, xe đã qua sử dụng, số khung: 089754, số máy: 1318464, dung tích 109 (thu của Lù Sào M), kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 025803 tên chủ xe Vương Văn Huynh, địa chỉ: Sơn Lũy, Đức Long, Nho Quan, Ninh Bình.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: (1) 01 sợi dây vải; (2) 01 đèn pin, loại đèn đội đầu; (3) 01 giá đeo hàng; (4) 01 túi vải đeo của người dân tộc Dao màu xanh đỏ, bên trong túi vải có 06 bao xác rắn gồm 04 bao màu xanh và 02 bao màu đỏ đã qua sử dụng; (5) 01 con dao có tổng chiều dài 35cm, trong đó phần cán dao bằng gỗ dài 12cm đường kính dài 2,3cm, phần lưỡi dao bằng kim loại 23cm, chỗ rộng nhất 06cm, hẹp nhất 02cm, dao đã qua sử dụng; (6) 01 chiếc rìu có tổng chiều dài 69cm, đường kính dài 03cm, phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 19cm, một đầu lưỡi rìu đường kính 5x5cm, một đầu lưỡi rìu rộng 7,5cm, rìu đã qua sử dụng; (7) 01 lưỡi dao hình bán nguyệt có chiều dài 22cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, chỗ hẹp nhất 01cm, lưỡi dao đã qua sử dụng; (8) 01 chiếc búa đinh có tổng chiều dài 30cm, phần cán gỗ dài 27,5cm, đường kính 2x2cm, đầu búa bằng kim loại có một đầu bằng kích thước 2,5x2,5cm, một đầu búa dẹp có khe hở hình chữ V, búa đã qua sử dụng; (9) 16 đoạn dây nhựa của dây cáp, màu đen, có độ dài ngắn khác nhau; (10) 03 bao tải màu xanh; (11) 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 1.800.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh